

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

THEO BỘ SÁCH
CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

PHIẾU CUỐI TUẦN
LỚP 2



MÔN TIẾNG VIỆT



BÀI TẬP CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

=====

===== TUẦN 1

I. Luyện đọc văn bản sau:

TÔI LÀ HỌC SINH LỚP

HAI Ngày khai trường đã đến.

Sáng sớm, mẹ mới gọi một câu mà tôi đã vùng dậy, khác hẳn mọi ngày. Loáng một cái, tôi đã chuẩn bị xong mọi thứ. Bố ngạc nhiên nhìn tôi, còn mẹ cười tủm tỉm. Tôi ríu rít: “Con muốn đến lớp sớm nhất”.

Tôi háo hức tưởng tượng ra cảnh mình đến đầu tiên, cất tiếng chào thật to những bạn đến sau. Nhưng vừa đến cổng trường, tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp đang ríu rít nói cười ở sân. Thì ra, không chỉ mình tôi muốn đến sớm nhất. Tôi chào mẹ, chạy ào vào cùng các bạn.

Chúng tôi tranh nhau kể về chuyện ngày hè. Ngay cạnh chúng tôi, mấy em lớp 1 đang rụt rè níu chặt tay bố mẹ, thật giống tôi năm ngoái. Trước các em, tôi cảm thấy mình lớn bồng lên. Tôi đã là học sinh lớp 2 rồi cơ mà.

Văn Giá

II. Đọc – hiểu:

Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Chi tiết bạn nhỏ “vùng dậy”, “chuẩn bị xong mọi thứ” cho thấy:

- A. Bạn nhỏ rất buồn ngủ.
- B. Bạn nhỏ rất háo hức đến trường.
- C. Bạn nhỏ rất chăm ngoan.

2. Bố và mẹ cảm thấy thế nào trước hành động khác hẳn mọi ngày của bạn nhỏ?

- A. ngạc nhiên, thích thú
- B. kì lạ
- C. khó hiểu

3. Khi thấy các bạn cùng lớp, bạn nhỏ đã làm gì?

- A. ngạc nhiên vì các bạn cùng đến sớm
- B. ríu rít chuyện trò cùng các bạn.
- C. chào mẹ, chạy ào vào chỗ các bạn.

4. Ngày Khai giảng hàng năm của nước ta thường diễn ra vào ngày nào?

- A. Ngày 2 tháng 2
- B. Ngày 1 tháng 6
- C. Ngày 5 tháng 9

5. Nói từ ngữ với hình.



mớ rau

M: Bé Mai đang quét nhà.

[illegible]

- con ... ò - con ... iến - con ... ông
- con ... ụạ - cây ... àu - cái ... ìm

a. Chỉ tính nét của trẻ em : **M : ngoan ngoãn**

[illegible][illegible]

=====

===== TUẦN 2

I. Luyện đọc văn bản sau:

NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG

Khi cơn mưa vừa dứt, hai anh em Bi và Bóng chợt thấy cầu vồng.

- Cầu vồng kìa! Em nhìn xem. Đẹp quá! Bi chỉ lên bầu trời và nói tiếp:

- Anh nghe nói dưới chân cầu vồng có bảy hũ vàng đấy. Bóng hưởng ứng:

- Lát nữa, mình sẽ đi lấy về nhé! Có vàng rồi, em sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp.

- Còn anh sẽ mua một con ngựa hồng và một cái ô tô.

Bóng nhiên, cầu vồng biến mất. Bi cười:

- Em ơi! Anh đùa đấy! Ở đây không có vàng đâu. Bóng vui vẻ:

- Thế ạ? Nếu vậy, em sẽ lấy bút màu để vẽ tặng anh ngựa hồng và ô tô.

- Còn anh sẽ vẽ tặng em búp bê và quần áo đủ các màu sắc.

Không có bảy hũ vàng dưới chân cầu vồng, hai anh em vẫn cười vui vẻ. (Theo 108 truyện mẹ kể con nghe)

II. Đọc – hiểu:

Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Khi cơn mưa vừa dứt, Bi và Bóng nhìn thấy gì ?

A. nước

B. đá

C. cầu vồng

2. Nếu có bảy hũ vàng Bóng sẽ làm gì ?

A. ngựa hồng và ô tô.

B. túi xách, đồng hồ

C. búp bê và quần áo đẹp.

3. Nếu có bảy hũ vàng Bi sẽ làm gì ?

A. ngựa hồng và một cái ô tô.

B. túi xách, đồng hồ

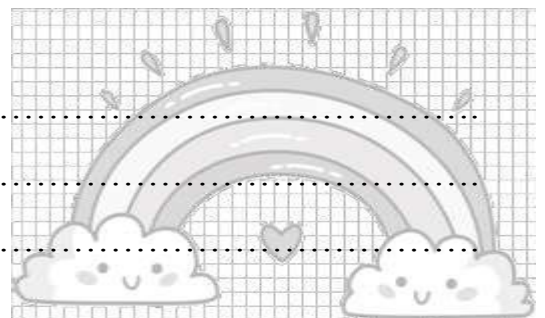
C. búp bê và quần áo đẹp.

4. Khi không có bảy hũ vàng, hai anh em làm gì?

.....

.....

.....



(5)

[illegible]

TUẦN 3

I. Luyện đọc văn bản sau:

EM CÓ XINH KHÔNG ?

Voi em thích mặc đẹp và thích được khen xinh. Ở nhà, voi em luôn hỏi anh: “Em có xinh không?”. Voi anh bao giờ cũng khen: “Em xinh lắm!”

Một hôm, gặp hươu, voi em hỏi:

- Em có xinh không?

Hươu ngẩng voi rồi lắc đầu:

- Chưa xinh lắm vì em không có đôi sừng giống anh.

Nghe vậy, voi nhặt vài cành cây khô, gài lên đầu rồi đi tiếp.

Gặp dê, voi hỏi:

- Em có xinh không?

- Không, vì cậu không có bộ râu giống tôi. Voi liền nhổ một khóm cỏ dại bên đường, gài vào cằm rồi về nhà. Về nhà với đôi sừng và bộ râu giả, voi em hớn hờ hỏi anh:

- Em có xinh hơn không?

Voi anh nói:

- Trời ơi, sao em lại thêm sừng và râu thế này? Xấu lắm!

Voi em ngẩng mình trong gương và thấy xấu thật. Sau khi bỏ sừng và râu đi, voi em thấy mình xinh đẹp hẳn lên. Giờ đây, voi em hiểu rằng mình chỉ xinh đẹp khi đúng là voi.

(Theo Voi em đi tìm tự tin)

II. Đọc hiểu:

Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Những từ nào dưới đây chỉ hành động của voi em ?

A. nhặt cành cây

B. nhổ khóm cỏ dại

C. lắc đầu

D. ngẩng mình trong gương

2. Voi em hỏi anh điều gì?

A. Em mặc có đẹp không?

B. Em có xinh không?

C. Em có tốt không?

3. Anh khen voi em điều gì?

A. Em ngoan lắm.

B. Em xinh lắm.

C. Em chăm chỉ lắm.

4. Nếu là voi anh, em sẽ nói gì sau khi voi em đã bỏ sừng và râu?

- A. Bạn nhỏ ngủ rất nhiều.
- B. Bạn nhỏ thích khám phá nhiều điều mới lạ.
- c. Bạn nhỏ rất yêu quê hương, đất nước và mọi người.

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

III. Luyện tập:

5. Viết họ và tên 2 bạn trong tổ em.

6. Viết từ ngữ có tiếng chứa vần ai/ay để gọi tên các hoạt động, sự vật trong tranh:



7. Viết lời cảm ơn của em trong trường hợp sau:

a. Bạn cho em đi chung ô khi trời mưa.

b. Bạn tặng quà sinh nhật cho em.

8. Viết 2-3 câu về một việc em thích làm giúp mẹ khi đi học về.



TUẦN 5

I. Luyện đọc văn bản sau:

CÁNH ĐỒNG CỦA BỐ

Bố tôi vẫn nhớ mãi cái ngày tôi khóc, tức cái ngày tôi chào đời. Khi nghe tiếng tôi khóc, bố thốt lên sung sướng “Trời ơi, con tôi!”. Nói rồi ông áp tai vào cạnh cái miệng đang khóc của tôi, bố tôi nói chưa bao giờ thấy tôi xinh đẹp như vậy. Bố còn bảo ẵm một đứa bé mệt hơn cày một đám ruộng. Buổi tối, bố phải đi nhẹ chân. Đó là một nỗi khổ của bố. Bố tôi to khỏe lắm. Với bố, đi nhẹ là một việc cực kì khó khăn. Nhưng vì tôi, bố đã tập dần. Bố nói, giấc ngủ của đứa bé đẹp hơn một cánh đồng. Đêm, bố thức để được nhìn thấy tôi ngủ - cánh đồng của bố.

Theo Nguyễn Ngọc Thuần

II. Đọc – hiểu

Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Bố vẫn nhớ mãi ngày nào?

- A. Ngày bạn nhỏ trong đoạn văn khóc.
- B. Ngày bạn nhỏ chào đời.
- C. Cả 2 đáp án trên đều đúng.

2. Khi nghe tiếng bạn nhỏ khóc, người bố đã làm gì?

- A. Người bố đã thốt lên sung sướng.
- B. Người bố đã khóc vì sung sướng.
- C. Người bố đã rất vui.
- D. Người bố đã áp tai vào cạnh cái miệng đang khóc của bạn nhỏ.

3. Ban đêm người bố đã thức để làm gì?

- A. Làm ruộng
- B. Để canh chừng bạn nhỏ ngủ
- C. Để được nhìn thấy bạn nhỏ ngủ

4. Vì sao bố bạn nhỏ phải đi nhẹ chân? Hành động đó nói lên điều gì?

.....



Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

III. Luyện tập

5. Điền *ng / ngh* vào chỗ chấm .

Sóc Nâu mãi chơi quá nên lạc mất mẹ. Sóc bèn ỉ ra cách vẽ hình mẹ nhờ các bạn trong khu rừng tìm giúp. Gặp ai đi ang qua Sóc cũng hỏi. Trời đã tối, nhưng Sóc Nâu vẫn chưa tìm được mẹ nên ồi xuống đất rồi òa lên khóc nức nở.

6. Viết 3- 5 từ ngữ chỉ những người trong gia đình em.

7. Viết 2 -3 câu giới thiệu về người thân trong gia đình em (theo mẫu).

Ai (cái gì , con gì)	là gì ?
Bé Na	là em gái của mình.
.....	
.....	
.....	

8. Viết vào phiếu những điều em muốn chia sẻ về một cuốn truyện về gia đình em đã đọc.

Tên truyện :.....

Nhân vật

.....

Chi tiết em thích nhất

.....

.....

=====

.....

TUẦN 6

I. Luyện đọc văn bản sau:

CÁNH CỬA NHỚ BÀ

Ngày cháu còn thấp bé
Cánh cửa có hai then
Cháu chỉ cài then dưới
Nhờ bà cài then trên.

Mỗi năm cháu lớn lên
Bà lưng còng cắm cúi
Cháu cài được then trên
Bà chỉ cài then dưới...

Nay cháu về nhà mới
Bao cánh cửa - ô trời
Mỗi lần tay đẩy cửa
Lại nhớ bà khôn nguôi.
(Đoàn Thị Lam Luyến)



II. Đọc – hiểu

Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Ngày cháu còn nhỏ, ai cài then trên của cánh cửa ?

- A. bố B. mẹ C. bà

2. Khi cháu lớn lên bà cài then nào của cánh cửa?

- A. then dưới
B. then giữa
C. then trên

3. Vì sao khi cháu lớn lên, bà lại là người cài then dưới của cánh cửa?

- A. Vì bạn nhỏ không cài.
B. Vì bạn nhỏ đã cài.
C. Vì bạn nhỏ đã lớn với được then cửa trên, còn bà còng đi chỉ cài được then cửa dưới.

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

===== 4.

Hãy viết 1 câu thể hiện tình cảm của bạn nhỏ dành cho bà:

III. Luyện tập:

5. Điền vào chỗ trống :

a. Vận iu hoặc ưu:

ngủ h.....

tr.... quả

l..... lo

quà l..... niệm

b. Âm d hoặc v:

.... ăn đường

ra ề

....ỗ dành

...ẽ tranh

6. Gạch dưới từ ngữ chỉ những người trong gia đình có trong những câu sau:

Hằng ngày, bố đi làm, mẹ đi chợ bán hàng, còn chị em tôi thì đi học. Cứ cuối tuần, bố mẹ tôi lại cho chị em tôi về quê thăm ông bà. Cả nhà quay quần bên nhau cười cười nói nói.

7. Viết câu nêu hoạt động phù hợp với mỗi tranh:



8. Viết 3 từ ngữ thể hiện:

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

a. Tình cảm của ông bà dành cho cháu:

b. Tình cảm của cháu dành cho ông bà:

TUẦN 7

I. Luyện đọc văn bản sau:

THƯƠNG ÔNG

(trích)

Ông bị đau chân Nó sung nó tấy Đi
phải chống gậy Khập khiễng, khập khà,
Bước lên thềm nhà Nhấc chân quá khó.
Thấy ông nhăn nhó, Việt chơi ngoài sân
Lon ton lại gần,
Âu yếm, nhanh nhẩu:
- Ông vịn vai cháu, Cháu đỡ
ông lên.

Ông
bước
lên
thềm
Trong
lòng
sung
sướng,
Quảng
gây,
cúi
xuống
Quên
cả đón
đau
Ôm
cháu
xoa
đầu:

- H
oan
hồ
thầ
ng
bé!
Bé
thế
mà
kh
ỏe
Vì
nó
thư
ơn
g
ôn
g.



II. Đọc – hiểu

Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Ông của Việt bị làm sao?

- A. đau lưng
- B. đau chân
- C. đau tay

2. Khi thấy ông đau, Việt đã làm gì để giúp ông?

- A. Mang gậy cho ông.
- B. Để ông vịn vào vai rồi đỡ ông lên.
- C. Lại gần, hỏi thăm sức khỏe của ông.

3. Ông khen Việt điều gì?

- A. Bé thế mà khỏe
- B. Ngoan ngoan
- C. Chăm chỉ

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

===== 4.
Em học tập được ở Việt điều gì?

.....
.....

5. Điền vào chỗ trống :

* Âm g hoặc r:

Gọnàng

rõàng

....uột đuôi

ngắn ...ọn

6. Viết từ ngữ chỉ:

- Họ nội:

.....

- Họ ngoại:

.....

7. Đặt 2 câu với 2 từ tìm được ở bài 6.

8. Viết câu ứng với nội dung mỗi tranh:



.....

.....



.....

.....

TUẦN 8

I. Luyện đọc văn bản sau:

TRÒ CHƠI CỦA BỐ

Bố luôn dành cho Hường những điều ngạc nhiên. Lúc rảnh rỗi, hai bố con ngồi chơi với nhau như đôi bạn cùng tuổi.

Có lần, hai bố con chơi trò chơi “ăn cỗ”. Hường đưa cái bát nhựa cho bố:

- Mời bác xơi!

Bố đỡ bằng hai tay hân hoan và nói:

- Xin bác. Mời bác xơi!

- Bác xơi nữa không ạ?

- Cảm ơn bác! Tôi đủ rồi.

Hai bố con cùng phá lên cười. Lát sau, hai bố con đổi cho nhau. Bố hỏi:

- Bác xơi gì ạ?

- Dạ, xin bác bát miến.

- Đây, mời bác.

Hường đưa tay ra cầm lấy cái bát nhựa. Bố bảo:

- Ấy, bác phải đỡ bằng hai tay. Tôi đưa cho bác bằng hai tay cơ mà!

Năm nay, bố đi công tác xa. Đến bữa ăn, nhìn hai bàn tay của Hường lễ phép đón bát cơm, mẹ lại nhớ đến lúc hai bố con chơi với nhau. Mẹ nghĩ, Hường không biết rằng ngay trong trò chơi ấy, bố đã dạy con một nét ngoan.

(Theo Phong Thu)

II. Đọc – hiểu

Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Hai bố con chơi trò gì?

A. bán hàng

B. nu na nu nống

C. ăn cỗ

2. Hường đưa bát nhựa bố đã làm gì?

A. đỡ bát bằng hai tay

B. đỡ bát bằng một tay

C. cầm bát

3. Những câu nào dưới đây thể hiện thái độ lịch sự?

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

A. Cho tôi xin bát miến.

B. Dạ !Xin bác bát miến ạ!

C. Đưa tôi bát miến.

4. Em thấy bạn Hương có điểm gì đáng khen?

III. Luyện tập

5. Viết từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi người trong tranh.



6. Viết từ còn thiếu vào chỗ chấm để hoàn thành những câu thành ngữ, tục ngữ:

a. Con có như nhà có nóc.

b. Cá không ăn muối cá ươn

Con cãi trăm đường con hư.

c. Công như núi Thái Sơn

..... mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

7. Viết 2 -3 câu nói về tình cảm giữa mọi người trong gia đình em.

TUẦN 9

I. Luyện đọc văn bản sau:

ĐI HỌC ĐỀU

Mấy hôm nay mưa kéo dài. Đất trời trắng xóa một màu. Chỉ mới từ trong nhà bước ra đến sân đã ướt như chuột lột. Trời đất này chỉ có mà đi ngủ hoặc là đánh bạn với mè ngô rang. Thế mà có người vẫn đi. Người ấy là Sơn. Em nghe trong tiếng mưa rơi có nhịp trống trường. Tiếng trống nghe nhòe nhòe nhưng rõ lắm.

- Tùng...Tùng...! Tu...ù...ùng...

Em lại như nghe tiếng cô giáo ân cần nhắc nhở: "Có đi học đều, các em mới nghe cô giảng đầy đủ và mới hiểu bài tốt".

Sơn xóc lại mảnh vải nhựa rồi từ trên hè lao xuống sân, ra công giữa những hạt mưa đang thi nhau tuôn rơi. "Kệ nó! Miễn là kéo khít mảnh vải nhựa lại cho nước mưa khỏi chui vào người!". Trời vẫn mưa. Nhưng Sơn đã đến lớp rất đúng giờ. Và một điều đáng khen nữa là từ khi vào lớp Một, Sơn chưa nghỉ một buổi học nào.

PHONG THU

II. Đọc – hiểu

Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Trời mưa to và kéo dài nhưng ai vẫn đi học đều?

- A. các bạn học sinh B. bạn Sơn C. học sinh và giáo viên

2. Cô giáo nhắc nhở học sinh điều gì?

- A. Học sinh cần chịu khó làm bài.
B. Học sinh nên vâng lời thầy cô, bố mẹ.
C. Học sinh nên đi học đều.

3. Vì sao cần đi học đều?

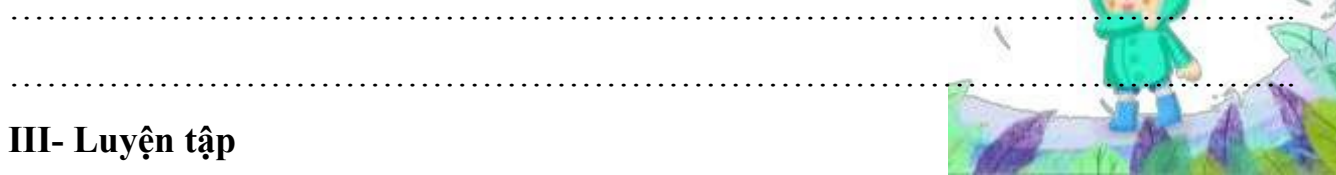
- A. Vì đi học đều các em sẽ nghe cô giảng đầy đủ và hiểu bài tốt.
B. Vì đi học đều các em sẽ được mọi người yêu quý.

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

===== C.

Vì đi học đều các em mới được học sinh giỏi.

4. Em thấy Sơn là bạn học sinh có đức tính gì đáng quý?



III- Luyện tập

5. Điền vào chỗ chấm:

a. *ch* hoặc *tr*

b. *ng* hay *nh*

... ông nom

... ăm sóc

... ày còn nhỏ, tôi thường ... ồi trong

kính ọng

chiều u ộng

lòng bà và ... e bà kể chuyện ày xưa.

6. Viết tên bài đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt 2 của em ứng với các từ ngữ sau:

nụ cười hiền hậu , giọng ấm áp

mắt đen lay láy, bụng phê

trán dô, má phính

không có hình dạng , màu sắc.

7. Tìm trong bài đọc “Đi học đều” và ghi lại:

a. 3 từ chỉ sự vật :

b. 3 từ chỉ hoạt động:

c. 3 từ chỉ đặc điểm:

8. Viết bưu thiếp theo gợi ý sau:

Viết cho ai?

Nhân dịp gì?

Chúc mừng điều gì?

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

=====

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

A. Vị trí sách.

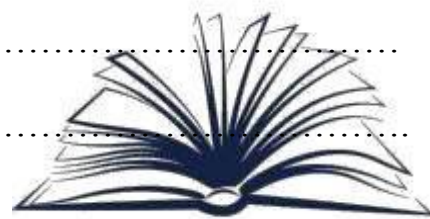
B. Biết được sách viết về điều gì.

C. Tên tác giả.

4. Em cần làm gì để giữ gìn những cuốn sách luôn mới?

.....

.....



III- Luyện tập

5. Điền vào chỗ chấm:

a. c hoặc k thướcẻ ...ính trọng	ắt giấy câuá	b. bẫy hay bầy đòn thứ
--	--------------------------	--

6. Nối từ ngữ chỉ sự vật với từ ngữ chỉ đặc điểm cho phù hợp:

Từ ngữ chỉ sự vật
Mái tóc bà
Đôi mắt
Hai má

Từ ngữ chỉ đặc điểm
ửng hồng
long lanh
bạc trắng

7. Viết 3 từ ngữ:

a. Chỉ đồ dùng trong gia đình :

b. Chỉ đồ chơi:

c. Chỉ đồ dùng học tập:

8. Viết câu hỏi và câu trả lời về đồ vật em tìm được ở bài tập 7 (theo mẫu).

M: - Cái tủ lạnh dùng để làm gì ?

→ Cái tủ lạnh để bảo quản đồ ăn .

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

TUẦN 11

I. Luyện đọc văn bản sau:

NẶN ĐỒ CHƠI

Bên thềm gió mát,
Bé nặn đồ chơi.
Mèo nằm vầy đuôi,
Tròn xoe đôi mắt.

Đây là thằng chuột
Tặng riêng chú mèo,
Mèo ta thích chí
Vĩnh rêu “meo meo”!

Đây là quả thị,
 Đây là quả na,
 Quả này phần mẹ,
 Quả này phần cha.

Ngoài hiên đã nắng,
Bé nặn xong rồi.
Đừng sờ vào đấy,
Bé còn đang phơi.

Nguyễn Ngọc Ký



Đây chiếc cối nhỏ
Bé nặn thật tròn,
Biểu bà đầy nhé,
Giã trâu thêm ngon.

II. Đọc – hiểu:

Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Em bé nặn những gì?

- A. quả thị, quả na. C. con chuột
B. chiếc cối D. Cả A,B,C

2. Bé nặn đồ chơi tặng cho những ai?

- A. bà và bố
B. bà , mẹ và bố
C. bố và mẹ

3. Bé năn cho chú mèò cái gì?

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

A. cá

B. chuột

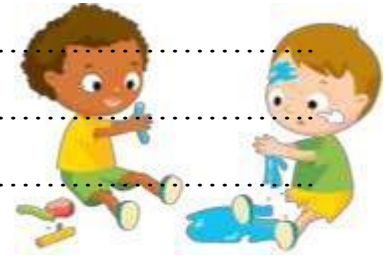
C. kẹo

4. Việc bé nặn đồ chơi tặng mọi người nói lên điều gì?

.....

.....

.....



III. Luyện tập:

5. Nối từ thích hợp vào ngôi nhà:

đọc sách
xanh non
quét nhà
đỏ chói



nhặt rau
nhỏ nhắn
tập đọc
xinh xắn

6. Xếp các từ sau đây vào ô thích hợp:

giơ tay, môn môn, xanh lá, xếp hàng, chấm bài, phát biểu, vàng tươi, tròn xoe

Các từ chỉ hoạt động:

.....

.....

.....

Các từ chỉ đặc điểm

.....

.....

.....

7. Dùng các từ chỉ đặc điểm ở bài 6 đặt câu theo mẫu sau:

Ai (cái gì , con gì)	thế nào ?
Đôi mắt bé	tròn xoe.
.....	
.....	

8. Em hãy viết 2-3 câu giới thiệu về chiếc cặp sách hằng ngày theo em đến trường.

[illegible]

TUẦN 12

I. Luyện đọc văn bản sau:

CÔ GIÁO LỚP EM

Sáng nào em đến lớp

Cũng thấy cô đến rồi

Đáp lời “Chào cô ạ!”

Cô mỉm cười thật tươi.

Những lời cô giáo giảng

Âm trang vở thơm tho

Yêu thương em mãi mãi

Những điểm mười cô cho.

Nguyễn Xuân Sanh

Cô dạy em tập viết

Gió đưa thoảng hương nhài

Nắng ghé vào cửa lớp

Xem chúng em học bài.



II. Đọc – hiểu:

Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án

đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Mỗi ngày đến lớp, bạn nhỏ đã gặp

ai đến trước?

A. cô giáo

B. các ban

C. bác lao công

2. Cô giáo đã dạy các bạn làm gì?

A. tập đọc

B. tập viết

C. kể chuyện

3. Khi bạn nhỏ chào cô, cô đáp lại bằng cách:

A. chào lại bạn nhỏ

B. gặt đầu

C. mỉm cười thật tươi

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

===== 4.
Hãy viết 2 đến 3 việc em sẽ rèn luyện để khiến cô giáo vui lòng.

.....
.....
.....
.....

III. Luyện tập:

5. Tìm các cặp từ phù hợp với hình vẽ



6. Em hãy lập danh sách 10 bạn trong tổ em:

DANH SÁCH TỔ

(1)	(6)
(2)	(7)
(3)	(8)
(4)	(9)
(5)	(10)

7. Viết vào phiếu những điều em muốn chia sẻ về một bài thơ về cô giáo em đã đọc.

Tên bài thơ :

Tác giả

.....
.....

Từ ngữ hay

.....
.....
.....

=====

TIẾNG VIỆT - TUẦN 13

A. Đọc – hiểu

Khi trang sách mở ra Khoảng trời xa
xích lại Bắt đầu là cỏ dại T hứ đến là
cánh chim Sau nữa là trẻ con Cuối cùng
là người lớn.

Trang sách còn có lửa
Mà giấy chẳng cháy đâu
Trang sách có độ sâu
Mà giấy không hề ướt.

KHI TRANG SÁCH MỞ RA

Trong trang sách có biển
Em thấy những cánh buồm
Trong trang sách có rừng
Với bao nhiêu là gió.

Trang sách không nói được
Sao em nghe điều gì
Dạt dào như sóng vỗ
Một chân trời đang đi.
(Nguyễn Nhật Ánh).

I. Đọc thâm văn bản sau:

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu: 1. Sắp xếp các từ sau theo thứ tự xuất hiện ở khổ thơ đầu.

A. Cánh chim B. Cỏ dại C. Người lớn D. Trẻ con

2. Ở khổ thơ thứ 2 và thứ 3, bạn nhỏ thấy gì trong trang sách?

A. Lửa, biển, ao sâu, gió, mây

B. Trái đất, chim chóc, rừng, biển.

C. Biển, cánh buồm, gió, rừng, lửa, ao sâu.

3. Những tiếng có vần giống nhau ở khổ thơ cuối là :

A. Trang , vàng

B. Trang - đang

C. Được - trang



Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

4. Trang sách không nói được nhưng bạn nhỏ lại nghe thấy điều gì đó. Đó là điều gì ? Tại sao bạn nhỏ lại nghe được những điều ấy?

III. Luyện tập:

Bài 1. Điền g hay gh vào chỗ chấm:

- Lên thác xuốngềnh
- Áoấm đi đêm
-an cóc tía
-i lòng tạc dạ
- Nhiều điều phủ lấy giáương

Bài 2. Chọn vần trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm để tạo từ:

a. (au/âu)

r.....muống.; con tr.....; lnhà ; đoàn t.....; thi đ...

b. (ac/ăc) :

rang l.....; b... ..cầu; m... ..áo.; đánh gi.....

Bài 3. Nối từ ngữ chỉ sự vật với từ ngữ chỉ đặc điểm cho phù hợp:

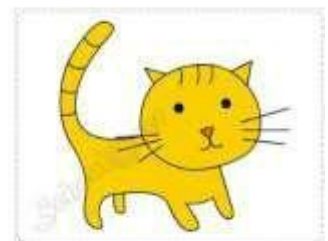
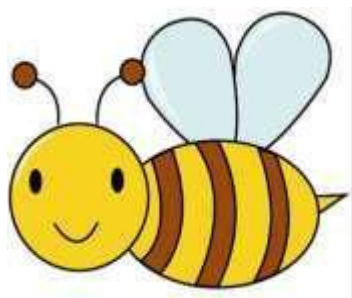
Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm
Mái tóc bà	ửng hồng
Đôi mắt	long lanh
Hai má	bạc trắng

Bài 4. Gạch dưới từ ngữ chỉ đặc điểm có trong câu sau:

Toàn thân lợn đất nhuộm đỏ, hai tai màu xanh lá mạ, hai mắt đen lay láy.

b. chăm ngoan:

Bài 5. Viết câu kiểu Ai thế nào để nêu đặc điểm về:



a. Hoa sen :

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học

=====

b. Con ong :

c. Con mèo:

TIẾNG VIỆT - TUẦN 14

A. Đọc – hiểu

MỘT GIỜ HỌC

Thầy giáo nói: “Chúng ta cần học cách giao tiếp tự tin. Vì thế hôm nay chúng ta sẽ tập nói trước lớp về bất cứ điều gì mình thích.”.

Quang được mời lên nói đầu tiên. Cậu lúng túng, đỏ mặt. Quang cảm thấy nói với bạn bên cạnh thì dễ, nhưng nói trước cả lớp thì sao mà khó thế. Thầy bảo: “Sáng nay ngủ dậy, em đã làm gì ? Em cố nhớ xem.”.

Quang ngập ngừng, vừa nói vừa gãi đầu: “Em...”. Thầy giáo nhắc: “Rồi gì nữa?.

Quang lại gãi đầu: “A... Ồ... Em ngủ dậy”. Và cậu nói tiếp: “Rồi... Ồ...”. | Thầy giáo mỉm cười, kiên nhẫn nghe Quang nói, Thầy bảo: “Thế là được rồi đấy!”.

Nhưng Quang chưa chịu về chỗ. Bỗng cậu nói to: “Rồi sau đó... Ồ... à...”. Quang thở mạnh một hơi rồi nói tiếp: “Mẹ... ở... bảo: Con đánh răng đi. Thế là em định răng.”. Thầy giáo vỗ tay. Cả lớp vỗ tay theo. Cuối cùng, Quang nói với giọng rất tự tin: “Sau đó bố đưa em đi học.”.

Thầy giáo vỗ tay. Các bạn vỗ tay theo. Quang cũng vỗ tay. Cả lớp tràn ngập tiếng vỗ tay.

(Phỏng theo Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ)

I. Đọc thầm văn bản sau:

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu

cầu: 1. Trong giờ học, thầy giáo yêu cầu cả lớp làm gì?

- A. Hát B. Thảo luận nhóm C. Nói về điều mình thích D. Ngồi chơi

2. Lúc đầu Quang thế nào ?

A. Say sưa nói về điều mình thích

B. Tự tin

C. Lúng túng

3. Điều gì đã khiến Quang tự tin ? :

A. Thầy giáo treo thưởng .

B. Thầy và các bạn động viên, cổ vũ Quang

C. Quang vốn đã luôn tự tin.

4. Em hãy viết về 2 điều em thích .

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

III. Luyện

tập: Bài 1.

a) Điền ch/ tr thích hợp vào chỗ chấm:

con âu

....âu báu

câye

.....e chở

nấuáo

....ào mào

b) ao hay au

con d.....

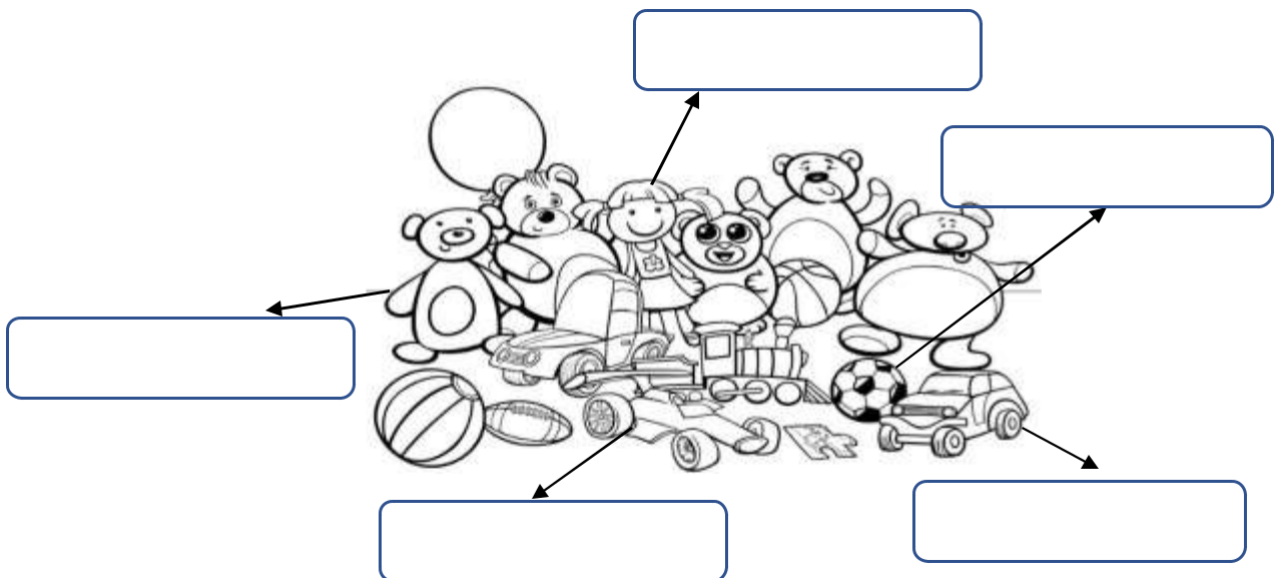
ch... .. ngoan Bác Hồ

ngôi s.....

Bài 2. Gạch dưới từ ngữ chỉ sự vật có trong câu sau:

- Thân tôi được bảo vệ bằng tấm kính trong suốt, nhìn rõ từng chiếc kim đang chạy.

Bài 3. Ghi lại tên những món đồ chơi có trong hình dưới đây:



Bài 4. Câu nào dưới đây thuộc câu kiểu Ai thế nào ?

a. Đồ đạc là những người bạn của mỗi gia đình.

b. Gia đình em rất quý trọng đồ đạc.

c. Bố em đang sửa quạt.

TIẾNG VIỆT - TUẦN 15

A. Đọc – hiểu

I. Đọc thầm văn bản sau:

CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN

Tôi là chữ A. Từ lâu, tôi đã nổi tiếng. Hễ nhắc đến tên tôi, ai cũng biết. Khi vui sướng quá, người ta thường reo lên tên tôi. Khi ngạc nhiên, sửng sốt, người ta cũng gọi tên tôi.

Tôi đứng đầu bảng chữ cái tiếng Việt. Trong bảng chữ cái của nhiều nước, tôi cũng được người ta trân trọng xếp ở đầu hàng. Hằng năm, cứ đến ngày khai trường, rất nhiều trẻ em làm quen với tôi trước tiên.

Tôi luôn mơ ước chỉ mình tôi làm ra một cuốn sách. Nhưng rồi, tôi nhận ra rằng, nếu chỉ một mình, tôi chẳng thể nói được với gì điều gì. Một cuốn sách chỉ toàn chữ A không thể là cuốn sách mà mọi người muốn đọc. Để có cuốn sách hay, tôi còn cần nhờ đến các bạn B, C, D, E,...

Chúng tôi luôn ở bên nhau và cần có nhau trên những trang sách. Các bạn nhỏ hãy gặp chúng tôi hằng ngày nhé!

(Theo Trần Hoài Dương)

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu

cầu: 1. Trong bảng chữ cái tiếng Việt, chữ A đứng ở vị trí nào?

- A. Đứng đầu B. Đứng giữa C. Đứng cuối

2. Chữ A mơ ước điều gì ?

- A. Được cô giáo khen.
B. Tự mình làm ra một cuốn sách.
C. Có thật nhiều tiền.

3. Chữ A nhận ra điều gì ?

- A. Một mình chữ A không thể nói được gì cả. .
B. Chữ A có thể tự làm một cuốn sách.
C. Chữ A là chữ tuyệt vời nhất..

4. Chữ A muốn nhắn nhủ điều gì với các bạn? vì sao chúng ta cần chăm đọc sách ?



Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

III. Luyện

tập: Bài 1.

a) Điền g/gh thích hợp vào chỗ chấm:

cô g

....é thăm

lúaao

b) ay hay ây

máy b.....

b..... ong

thợ x.....

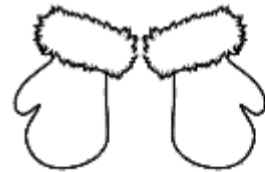
c) an hay ang

đ.....gà

màu v.....

buôn b... ..

Bài 2. Tô màu vào hình ảnh của đồ vật mọi người cần sử dụng vào mùa đông và viết tên bên dưới đồ vật đó:



.....			
-------	-------	-------	-------

Bài 3. Viết câu kiểu Ai thế nào để nói về:



a. Cái cặp sách:

.....

b. Cái bàn chải đánh răng:

.....

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học

=====

c. Cái cốc nước:

.....

=====

TIẾNG VIỆT - TUẦN 16

A. Đọc – hiểu

I. Đọc thầm văn bản sau:

BỮA TIỆC BA MƯƠI SÁU MÓN

Trước hôm nghỉ Tết, cô Dung nói với cả lớp: “Ngày mai, chúng ta bày tiệc tiền năm cũ, đón năm mới. Mỗi em hãy mang tới lớp một món đãi bạn.” Bạn Hưng góp kẹo trái cây. Bạn Nhung góp những trái vú sữa tròn vo căng mọng hái từ vườn nhà. Bạn Hương góp mút dừa làm cùng bà ngoại. Mỗi bạn một món, đủ thứ. Đã có bánh da lợn ước, lại có bánh lỗ tai heo khô cong, giòn rụm. Đã có hạt dưa nhỏ bằng móng ngón tay út sơn son, lại có bánh phồng khoai to, tròn vo. Còn những miếng dưa hấu mới xẻ thì cong vút như cái miệng rộng cười hết cỡ. Khó mà kể hết các món ngon trong một bữa tiệc lớn như vậy.

Bữa tiệc của ba mươi lăm bạn lớp 2B có đến ba mươi sáu món. Món nào cũng ngon và lạ. Chưa kịp biết hết tên thì đã hết sạch!

Theo Trần Quốc Toàn

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu

cầu: 1. Tên những bạn nào dưới đây được nhắc đến trong đoạn văn?

A. Hưng B. Nhung C. Hương D. Cả 3 đáp án trên.

2. Món mút dừa trong đoạn văn do ai làm?

A. Bạn Hương B. Bà ngoại bạn Hương C. Bạn Hương và bà ngoại.

3. Món ăn nào khi xẻ ra trông giống như “những chiếc miệng rộng cười hết cỡ”?

A. hạt dưa B. bánh da lợn C. dưa hấu D. vú sữa

4. Theo em, vì sao lớp 2B có 35 bạn mà lại có đến 36 món ăn?

.....

.....

.....

.....

III. Luyện

tập: Bài 1.

a. Điền r hoặc d

.....òng sôngộng mệnh mông, bốn mùaạtào sóng nước.

b) eo hay oeo

- Con m..... kêu ng..... ng.....

- Bố đ..... em trên chiếc xe máy đã cũ .

d) ăc hay oắt

- Vừa nhìn thấy chú công an, tên trộm đã quay ng... .. đi hướng khác.

- Chiếc áo mẹ may em m..... vừa như in.

Bài 2. Viết từ ngữ chỉ hoạt động phù hợp với hình vẽ:



.....

Bài 3. Viết câu có từ chỉ nghề nghiệp theo tranh .



Bài 4. Gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi “ ở đâu” trong câu sau.

- Trên cành cây, nắng đang len lỏi đùa nghịch với tán lá.

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

=====

- Chúng tôi đã bóng trên bãi đất trống.

TIẾNG VIỆT - TUẦN 17

I.
Độc
thâm
m
văn
bản
sau
:

A. Đọc – hiểu

Cô giáo lớp em

Sáng nào em đến lớp
Cũng thấy cô đến rồi
Đáp lời “Chào cô ạ!”
Cô mỉm cười thật tươi

Cô dạy em tập viết
Gió đưa thoảng hương
nhài
Nắng ghé vào cửa lớp
Xem chúng em học bài

Những lời cô
giáo giảng Âm
trang vở thơm
tho Yêu
thương em
ngắm mãi
Những điểm
mười cô cho.

Tác giả: **Nguyễn Xuân
Sanh**

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Hàng ngày bạn nhỏ đến lớp thì ai đã luôn đến trước rồi ?

A. Lớp trưởng B. Cô giáo C. Bạn cùng bàn

2. Khi bạn nhỏ chào cô giáo thì cô đã ứng xử lại thế nào ?

A. Cô mỉm cười thật tươi. B. Cô tức giận
C. Cô tặng kẹo cho bạn nhỏ.

3. Ở khổ thơ thứ 2, cô giáo đã dạy bạn nhỏ làm gì?

A. Tập đọc. . B. Múa hát C. Tập viết

4. Em có yêu quý cô giáo của mình không ? vì sao ?

.....

BÀI TẬP CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

III. Luyện tập:

Bài 1. Điền vào chỗ chấm:

a. s hoặc x

.....ấm sét nhậnét uất cơm ách túi

b) ng hay ngh

con ...an. Suyĩ lắnge

c) uôt hay uôc

hiệu th... .. lạnh b... .. l.....rau

Bài 2. Xếp các từ sau vào ô thích hợp trong bảng:

Công nhân, học sinh, viết bảng, nấu cơm, chủ tịch xã, bay, nhảy, ca hát, trông em, vận động viên, ông nội, quét nhà, dọn dẹp.

Người	Hoạt động
.....	
.....	
.....	

Bài 3. Viết câu kiểu Ai thế nào để nói về:

a. Cái cặp sách:

.....

b. Cái bàn chải đánh răng:

.....

c. Cái cốc nước:

.....

Bài 4. Hãy viết những từ chỉ nghề nghiệp mà em biết :

.....

.....

Bài 5. Viết vào chỗ chấm bộ phận trả lời câu hỏi ở đâu trong câu sau:

-, các bạn học sinh đang chăm chú nghe giảng.
-, những bông hồng đang tỏa ngát hương thơm.
- Có tiếng các bạn đang nô đùa

-

TIẾNG VIỆT - TUẦN 18
EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG

Mẹ, mẹ ơi! em bé	Hay bé theo cơn gió	I.
Từ đâu đến nhà ta	Nằm cuộn tròn trong mây	Đ
Nụ cười như tia nắng	Rồi biến thành giọt nước	c
Bàn tay như nụ hoa	Rơi xuống nhà mình đây?	th
Bước chân đi lẫm chẫm		m
Tiếng cười vang sân nhà?	Mỗi sáng em thức giấc	v
	Là như thể mây, hoa	n
Hay bé từ sao	Cùng nắng vàng biển rộng	b
xuống Hay từ biển	Mang yêu thương vào nhà.	n
bước lên Hay bé	(Minh Đăng)	s
trong quả nhãn		u
Ông trồng cạnh		II.
hàng hiên?		D
		a
		v

o bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu

cầu: 1. Bạn nhỏ đã hỏi mẹ điều gì ?

A. Mẹ từ đâu đến B. Em bé từ đâu đến C. Ông từ đâu đến

2. Trong khổ thơ đầu, bạn nhỏ tả nụ cười em bé giống như gì ?

A. Bông hoa. B. Ngôi sao C. Tia nắng

3. Ở khổ thơ thứ 2, bạn nhỏ đoán em bé từ đâu đến ?

A. Từ ngôi sao . B. Từ sao, biển

C. Từ ngôi sao, biển, quả nhãn ông trồng.

4. Em có yêu quý em bé (anh/chị) ở nhà của em không ? vì sao ?

.....

.....

III. Luyện

tập: Bài 1.

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

a) ch hay tr : câye côngúaên dưới

b) ôi hay uôi

- Em năm nay lên 7 t.....

- Rằm tháng bảy, mẹ làm bánh tr.....

Bài 2. Em hãy viết 2 câu để giới thiệu về bố và mẹ em theo kiểu câu Ai là gì ?

.....
.....

Bài 3. Viết câu theo mẫu Ai làm gì? để miêu tả hoạt động của mỗi người trong tranh dưới đây:



.....
.....
.....

Bài 4. Đặt dấu chấm hay dấu chấm hỏi vào ô trống:

- Cậu ta cầm bột gạo nếp và đi đến hiệu hàn ☐ Cậu ta ngồi ở cửa suốt cả một ngày, cuối cùng ông chủ hiệu hỏi: ☐
- Này cậu bé, cậu cho tôi chỗ bột nếp ấy nhé!
- Chỗ bột này là cả gia tài của cháu, cháu không thể cho ông trừ khi ông đổi cho cháu một thứ gì đó ☐
- Thế cậu bán cho tôi được không ☐
- Không, cháu cũng không bán . Nhưng nếu ông cho cháu cái ấm kia thì cháu sẽ cho ông chỗ bột này ☐

(Theo Truyện cổ tích thế giới)

- TIẾNG VIỆT - TUẦN 19

MAI AN TIÊM

Ngày xưa, có một người tên là Mai An Tiêm được Vua Hùng yêu mến nhận làm con nuôi. Một lần, vì hiểu lầm lời nói của An Tiêm nên nhà vua nổi giận, đẩy An Tiêm ra đảo hoang.

Ở đảo hoang, hai vợ chồng An Tiêm dựng nhà bằng tre nứa, lấy cỏ phơi khô tết thành quần áo.

Một hôm, An Tiêm thấy một đàn chim bay qua thả xuống loại hạt đen nhánh. Chàng bèn nhặt và gieo xuống cát, thầm nghĩ: “Thứ quả này chim ăn được thì người cũng ăn được”. Rồi hạt nảy mầm, mọc ra một loại cây dây bò lan rộng. Cây ra hoa rồi ra quả. Quả có vỏ màu xanh thẫm, ruột đỏ, hạt đen nhánh, có vị ngọt và mát. Vợ chồng An Tiêm đem hạt gieo trồng khắp đảo.

Mùa quả chín, nhớ vua cha, An Tiêm khắc tên mình vào quả, thả xuống biển, nhờ sóng đưa vào đất liền. Một người dân vớt được quả liền đem dâng vua. Vua hối hận cho đón vợ chồng An Tiêm trở về. Thứ quả lạ đó là giống dưa hấu ngày nay.

(Theo Nguyễn Đồng Chi)

I. Đọc thầm văn bản sau:

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu

câu: 1. Vì sao Mai An Tiêm lại bị đẩy ra đảo hoang ?

- A. Bị vua cha hiểu lầm lời nói B. Hãm hại nhà vua.
C. Vua cha ghét An Tiêm.

2. Vì sao Mai An Tiêm lại quyết định gieo thử hạt ?

- A. Vì rảnh rỗi B. Vì nghĩ thứ chim ăn được người cũng sẽ ăn được
C. Vì thích dưa hấu.

3. Theo em, Mai An Tiêm là người như thế nào ?

- A. Lười biếng . B. Hỗn láo với vua
C. Chăm chỉ, thông minh và có lòng hiếu thảo.

4. Tưởng tượng nếu có 1 ngày em bị đẩy hoang đảo, em sẽ mang theo thứ gì ? vì sao ?

.....
.....

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

III. Luyện

tập: Bài 1.

a) oe hay oeo : sức kh.... ngoằn ngh.....

b) ươu hay iêu: chim kh... .. năng kh... ..

Bài 2. Nối từ ngữ chỉ người và hoạt động tương ứng cho phù hợp:

Từ ngữ chỉ sự vật
Bác lái xe
Chị sinh viên
Ông nội

Từ ngữ chỉ đặc điểm
say sưa bên giảng đường.
đang đọc báo .
Chăm chú nhìn cung đường.

Bài 3. Giải những câu đố về đồ dùng học tập sau:

Cây suôn đuồn đuột
Trong ruột đen thui
Con nít lui cui
Dầm đầu dè xuống !
Là

Da tôi màu trắng
Bạn cùng bảng đen
Hãy cầm tôi lên
Tôi làm theo bạn.
Là

Bài 4. Viết 3 – 4 câu nói về 1 nơi thân quen của em:

.....

.....

.....

.....



TIẾNG VIỆT - TUẦN 20

MÙA VÀNG

Thu về, những quả hồng đỏ mọng, những hạt dẻ nâu bóng, những quả na mở to mắt, thơm dịu dịu. Biển lúa vàng ươm. Gió nổi lên và sóng lúa vùng dập dồn trải tới chân trời.

Mình ríu rít bên mẹ:

- Mẹ ơi, con thấy quả trên cây đều chín hết cả rồi. Các bạn ấy đang mong có người đến hái đấy. Nhìn quả chín ngon thế này, chắc các bác nông dân vui lắm mẹ nhỉ?

- Đúng thế con ạ.

- Nếu mùa nào cũng được thu hoạch thì thích lắm phải không mẹ?

Mẹ âu yếm nhìn Minh và bảo:

- Con nói đúng đấy! Mùa nào thức ấy.

Nhưng để có cái thu hoạch, trước đó người nông dân phải làm rất nhiều việc. Họ phải cày bừa, gieo hạt và chăm sóc. Rồi mưa nắng, hạn hán, họ phải chăm sóc vườn cây, ruộng đồng. Nhờ thế mà cây lớn dần, ra hoa kết trái và chín rộ đấy.

- Mẹ ơi, con hiểu rồi. Công việc của các bác nông dân vất vả quá mẹ nhỉ?

(Theo Những câu chuyện hay, những bài học quý)

I. Đọc thầm văn bản sau:

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu

cầu: 1. Mùa thu về có những quả, hạt gì chín, thơm ?

- A. Quả hồng, cam B. quả hồng, na, hạt dẻ
C. Hồng, na.

2. Trước mùa thu hoạch, các bác nông dân phải làm những gì ?

- A. cày bừa B. cày bừa và gieo hạt C. Cày bừa, gieo hạt, chăm sóc.

3. Để thu hoạch tốt, ngoài công sức của người nông dân còn phụ thuộc điều gì nữa ?

- A. . Thời tiết B. Nước C. Công an

4. Em có muốn trở thành một người nông dân không ? vì sao ?

.....

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

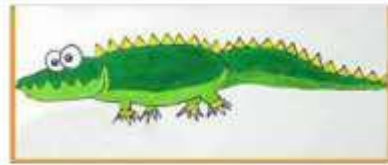
III. Luyện tập:

Bài 1. Điền vào chỗ chấm

a) ch hay tr : đôiân màu tr... ..

b) ong hay ông : cá b... .. quả b... ..

Bài 2. Tìm và viết những từ ngữ nêu tên sự vật trong tranh:



Bài 3. Hãy viết 3 câu theo mẫu Ai là gì để giới thiệu về sự vật em vừa tìm được ở bài 2.

.....

.....

.....

Bài 4. Viết tên 2 địa danh ở quê em đúng quy định về viết hoa.

.....

.....

Bài 5. Em hãy đặt dấu phẩy vào vị trí phù hợp trong đoạn sau.

Trong sân trường thư viện xanh nằm dưới vòm cây rợp mát. Giờ ra chơi chúng em chạy ủa đến đây để gặp lại những người bạn bước ra từ trang sách. Sách báo được đặt trong những chiếc túi vải hộp thư sơn màu bắt mắt. Có rất nhiều loại sách hay và đẹp để chúng em chọn đọc như: Truyện cổ tích những câu hỏi vì sao vũ trụ kì thú...

TIẾNG VIỆT - TUẦN 21

SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI

Ngày xưa, có hai chị em Nết và Na mồ côi cha mẹ, sống trong ngôi nhà nhỏ bên sườn núi. Nết thương Na, cái gì cũng nhường em. Đêm đông. Gió ù ù lùa vào nhà, Nết vòng tay ôm em:

Em rét không? Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích:

-Ấm quá! Nết ôm em chặt hơn, thăm thì:

Mẹ bảo chị em mình là hai bông hoa hồng, chị là bông to, em là bông nhỏ. Chị em mình mãi bên nhau nhé! Na gật đầu. Hai chị em cứ thế ôm nhau ngủ.

Năm ấy, nước lũ dâng cao, Nết cũng em chạy theo dân làng đến nơi an toàn. Hai bàn chân Nết rớm máu. Thấy vậy, Bụt thương lắm. Bụt liền phủi chiếc quạt. Lạ thay, bàn chân Nết bỗng lành hẳn. Nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm.

Hoa kết thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ. Chúng cũng đẹp như tình chị em của Nết và Na. Dân làng đặt tên cho loài hoa ấy là hoa tỉ muội.

(Theo Trần Mạnh Hùng)

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu

cầu: 1. Khi lũ dâng cao, chị Nết đã đưa Na đi tránh lũ bằng cách nào ?

- A. Đi xe đạp B. Dắt tay nhau chạy C. Cõng em.

2. Bàn chân của Nết bị sao khi cõng em chạy lũ ?

- A. Bong móng chân B. Ngày càng săn chắc C. Chảy máu

3. Hoa tỉ muội có điều gì đặc biệt ?

- A. . Bông hoa lớn che chở cho bông hoa bé B.Mọc riêng lẻ C.
Có nhiều màu.

4. Vì sao dân làng lại gọi hoa đó là hoa tỉ muội ?

.....

III. Luyện tập:

Bài 1. Chọn tiếng trong ngoặc đơn và điền vào chỗ trống để tạo từ:

a. (lạ/nạ) kì, mặt, người, ùng

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

b. (lo/no) lắng,nê, âu,ấm

Bài 2. Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm để hoàn thành câu:

(lạnh buốt , nóng nực , đua nở , mát mẻ, cốm, cơn mưa phùn, du lịch)

Mùa xuân luôn bắt đầu bằng nhữnglất phất. Thời tiết ẩm ẩm khiến trăm hoa.....Lúc nào đó, tiếng ve kêu ra rả báo cho những cô cậu học trò biết mùa hè đã đến. Ai ai cũng háo hức với những chuyếnNhưng nàng Thu vẫn là mùa có nhiều người yêu mến hơn cả. Thu về với những làn gió, với hương.....mới và ngày khai trường rộn ràng. Thế rồi đông sang, vạn vật như co lại trong những cơn gió.....

Bài 3. Viết câu nêu đặc điểm của mỗi người, mỗi vật trong hình:



Bài 4. Khoanh tròn trước kiểu câu Ai thế nào trong những câu sau:

- a) Bố em dậy sớm tập thể dục.
- b) Hoa tỉ mỉ tưới hồng trong nắng sớm.
- c) Chăm chỉ là đức tính mỗi chúng ta cần rèn luyện.

Bài 5. Nói lời đáp trong những trường hợp sau.

- a) – Cậu đến dự sinh nhật của mình vào tối mai nhé !

-

- b) – Cháu thật là một cô bé ngoan ngoãn, đáng yêu đấy !

.....



TIẾNG VIỆT - TUẦN 22

TRÍCH ĐOẠN CHUYỆN BỐN MÙA

Vào một ngày đầu năm, bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông gặp nhau ở vườn đào. Các chị em ai cũng phấn khởi vì được gặp lại nhau, họ nói cười vô cùng vui vẻ

Nàng Đông cầm tay nàng Xuân và nói rằng:

– Xuân là người sung sướng nhất ở đây. Vì mùa Xuân đến cây cối xanh tốt mơn mớn, ai cũng yêu quý Xuân cả.

Thế rồi nàng Xuân khe khẽ nói với nàng Hạ rằng:

– Nếu không có những tia nắng ấm áp của nàng Hạ thì cây trong vườn không có nhiều hoa thơm cây trái trĩu nặng...

.....Bốn nàng tiên mãi chuyện trò, không biết bà chúa Đất đã đến bên cạnh từ lúc nào. Bà vui vẻ nói chuyện:

– Các cháu mỗi người một vẻ. Xuân làm cho cây lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường. Còn cháu Đông, ai mà ghét cháu được. Cháu có công ấp ủ mầm sống để Xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc. Các cháu ai cũng đều có ích, ai cũng đều đáng yêu...

Theo Truyện cổ tích Việt Nam

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu

cầu: 1. Vì sao Đông cho rằng Xuân là người sung sướng nhất ?

- A. Vì Xuân xinh đẹp B. Vì Xuân có nhiều tiền bạc.
C. Vì Xuân có nhiều người yêu mến.

2. Xuân đã khen Hạ điều gì ?

- A. Nóng bức B. Nhờ Hạ mà cây trái trĩu quả C. Học sinh được nghỉ hè

3. Bà chúa Đất đã nói ai là người có nhiều lợi ích nhất ?

- A. . Xuân B. Xuân và Hạ C. Cả 4 mùa đều có lợi ích tốt đẹp.

4. Em thích mùa nào nhất trong năm ? vì sao?

.....

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

III. Luyện tập:

Bài 1. Chọn tiếng trong ngoặc đơn và điền vào chỗ trống để tạo từ:

a. (lạ/nạ) kì, mặt, người, ùng

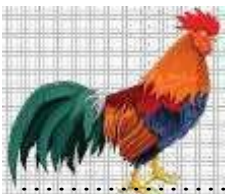
Bài 2. Viết từ ngữ chỉ đặc điểm nổi bật của mỗi con vật trong hình:



Bài 3. Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống.

Loài chim em yêu thích là chim bồ câu ☐ Đó là loài chim tượng trưng cho hòa bình ☐ Ngày xưa ☐ họ dùng bồ câu để đưa thư ☐ Chúng ưa sạch sẽ ☐ chuồng đẹp ☐ Chúng ăn thóc và hạt dưa ☐ Chim bồ câu có rất nhiều màu: xanh lá cây đậm ☐ trắng ☐ Chúng có mỏ màu vàng nhạt và nhỏ xíu ☐ đôi mắt tròn xoe ☐ bộ lông mượt mà ☐

Bài 4. Viết 3 -4 câu kiểu Ai là gì ? Ai làm gì ? Ai thế nào? để nói về:



Gà trống:



Chú khỉ :

Bài 5. Hãy viết 2 câu trong đó có dùng ít nhất 2 dấu chấm, 2 dấu phẩy.

TIẾNG VIỆT - TUẦN 23

A. Đọc – hiểu

HỌA SĨ HƯƠNG

Hương cao cổ là một họa sĩ nổi tiếng trong rừng. Mỗi bức tranh của nó đều vẽ rất đẹp. Một hôm, Hương cao cổ cầm một chiếc bút vẽ đặc biệt, kiễng chân, ngẩng đầu, vẽ mây trắng trên trời thành màu đen kịt, đen hơn cả mây đen. Sau đó, nó lại vẽ ngọn núi xanh ngắt, rồi tô màu xám, tất cả là cây đều được tô

màu vàng khô, giống như những chiếc lá vàng bị gió mùa thu thổi xuống...

Những bức tranh khiến các bạn động vật không vui tẹo nào. Thế là họa sĩ Hương cao cổ rửa sạch cây bút vẽ, vẽ mây trên trời màu trắng xốp, những dãy núi màu xanh ngắt, lá cây màu xanh non, tất cả sáng bừng trở lại, tràn đầy sức sống...

Sau khi họa sĩ Hương cao cổ vẽ rất nhiều bức tranh đẹp, nó mở một cuộc triển lãm trong rừng với chủ đề là: “Để thiên nhiên đẹp hơn!”. Rất nhiều các bạn nhỏ đến tham gia buổi triển lãm, Thỏ con, Nhím con và Sóc con cũng đến. Chúng vừa ngắm tranh, vừa hết lời ca ngợi: Họa sĩ Hương cao cổ đúng là một họa sĩ thực thụ trong khu rừng của chúng ta!”

(Sưu tầm)

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Hương cao cổ làm nghề gì?

- A. Ca sĩ B. Nhà thơ C. Họa sĩ

2. Cuộc triển lãm của Hương cao cổ tên là gì?

- A. “Cuộc triển lãm rừng xanh”
B. “Để thiên nhiên đẹp hơn”
C. “Những bức tranh tươi đẹp”

3. Những ai đã tới tham dự cuộc triển lãm của Hương cao cổ?

- A. Các bạn nhỏ động vật ở trong rừng.
B. Các bạn nhỏ động vật ở vườn thú.
C. Các bạn nhỏ loài người.

4. Vì sao bức tranh đầu tiên của Hương cao cổ lại làm các bạn động vật không vui tẹo nào?

.....

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

III. Luyện tập:

Bài 1. Điền vào chỗ chấm

a) ua hay ươ : Voi h..... vôi m..... thu Bà đi lễ ch.....

b) ên hay ênh : Cao l..... kh..... Ốc s..... Mũi t.....

Bài 2. Tô màu vào ô chứa từ ngữ thiên nhiên.

biển	xe máy	tủ lạnh
túi ni-lông	rừng	dòng sông

Bài 3. Nói lời đáp đồng ý, không đồng ý trong những trường hợp sau.

a) - Cậu giảng bài cho tớ phần này được không ?

-

b) - Hôm nay, chúng mình thử trốn học đi chơi nhé.

.....

Bài 4. Em hãy viết một đoạn văn khoảng 4 - 5 câu để nói về 1 mùa mà em yêu thích.

.....

.....

.....



Bài 5. Viết tiếp để hoàn thành câu theo kiểu câu Ai thế nào :

a. Bạn cùng bàn của em.....

b. Quê hương em

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học

=====

c. Cô giáo em

TIẾNG VIỆT - TUẦN 24

I. Đọc thầm văn bản sau:

RÙA CON TÌM NHÀ

Có một chú rùa con, vừa mới nở được mấy ngày đã vội vàng đi tìm nhà của mình. Thấy tổ ong trên cây, tưởng đó là nhà của mình, Rùa Con vươn cổ lên hỏi: "Có phải nhà của tôi đây không?". Nhưng đàn ong bay túa ra làm Rùa Con sợ quá, thụt cổ vào nằm im như chết. Sau đó Rùa bò tới chân một bức tường. Thấy hang chuột, Rùa Con định chui vào thì một chú chuột ngăn lại: "Đây là nhà của chúng tôi. Không phải nhà của bạn đâu, Rùa ạ". Trông thấy dòng sông nhỏ, Rùa nghĩ: "Có lẽ nhà mình ở dưới nước". Thế là Rùa nhảy xuống sông. Bơi được một quãng ngắn, Rùa con đã mệt đứt cả hơi, đành bò lên bờ. Gặp ốc sên, Rùa lại hỏi: "Bạn có biết nhà tớ ở đâu không?" Ốc sên trả lời: "Ôi! Bạn hãy nhìn tớ đây rồi hãy nhìn lại lưng mình mà xem". Bấy giờ Rùa con mới quay đầu nhìn lại cái mai của mình. Rồi vừa tủm tỉm cười vừa nói với ốc sên: "Cảm ơn bạn nhé! Nhờ có bạn mà tớ đã tìm được nhà của mình rồi".

(Theo lời kể của Thanh Mai)

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Nơi đầu tiên Rùa Con tưởng đó là nhà của mình là:

- A. biển B. tổ ong C. hang chuột D. sông

2. Ai đã giúp Rùa Con tìm được nhà?

- A. Ong B. Chuột C. Cá D. Ốc Sên

3. Rùa con đã đi nhầm nhà mấy lần tất cả trong đoạn văn trên?

- A.1 B.2 C.3 D.4

4. Hãy thử nghĩ xem nhà của rùa con ở đâu?

.....

III. Luyện tập:

Bài 1. Điền vào chỗ chấm



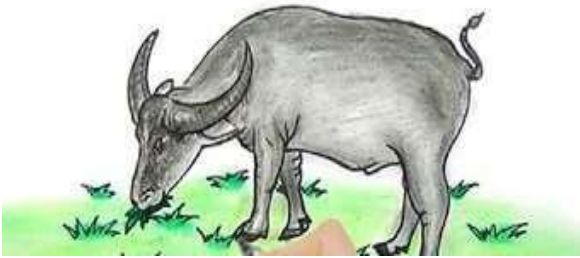
Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

a) ao hay oa : cái ph..... gọi l..... nấu ch... ..

b) ch hay tr :ăm sóc chiến con ch.....

c) inh hay ich : K.....khí cầu lợi x..... đẹp

Bài 2. Gạch một gạch dưới từ ngữ chỉ sự vật, hai gạch dưới từ ngữ chỉ đặc điểm trong khổ thơ sau:



Con trâu đen lông mượt

Cái sừng nó vênh vênh

Nó cao lớn lênh khênh

Chân đi như đập đất.

Bài 3. Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than để điền vào từng ô trống trong truyện vui sau:

Phong đi học về[]Thấy em rất vui, mẹ hỏi:

- Hôm nay con được điểm tốt à[]

Vâng[]Con được khen nhưng đó là nhờ con nhìn bạn Long[]Nếu không bắt chước bạn ấy thì chắc con không được thầy khen như thế []

Mẹ ngạc nhiên:

- Sao con nhìn bài của bạn[]

- Nhưng thầy giáo có cấm nhìn bạn tập đâu! Chúng con thi thể dục ấy mà!

Bài 4. Em hãy viết 3 – 5 câu nói về tình cảm của em với một người mà em yêu quý có sử dụng câu Ai thế nào ?

.....
.....
.....

Bài 5: Nói sự vật bên trái với từ chỉ đặc điểm ở cột bên phải để tạo câu Ai thế nào ?

Cái bút chì	thơm mùi mực in.
Quyển sách mới	rộng bao la.
Cánh đồng	thuôn dài, thẳng tắp.

I. Luyện đọc văn bản sau:

QUÊ MÌNH ĐẸP NHẤT

Trong giấc mơ, Nguyên thấy mình và Thảo tình cờ gặp đám mây đang nằm ngủ trên đỉnh núi. Hai bạn nhẹ nhàng leo lên và nghĩ rằng đám mây sẽ cống mình lên trời. Đám mây thức dậy, đưa hai bạn lên tận trời xanh. Xung quanh hai bạn là những đám mây nhiều sắc màu. Gần đó, cầu vồng lung linh, rực rỡ. Cả hai reo lên, thích thú:

- Ôi! Đẹp quá! Được một lúc, Thảo nói:

- Ồ, trên này chẳng thú vị như mình tưởng. Tớ thích cánh đồng lúa vàng dưới kia hơn.

Nguyên tiếp lời: - Dưới ấy, biển xanh mênh mông. Tớ muốn nghe tiếng sóng vỗ êm êm như tiếng hát.

Thảo sụt sùi:

- Ôi, tớ đói! Tớ thèm bữa cơm chiều mẹ nấu quá! Cả hai nhìn nhau, lo lắng:

- Làm sao bây giờ? Đám mây đã bay đi mất rồi! May sao, chị gió tốt bụng đi ngang qua. Nghe câu chuyện, chị liền nhờ đại bàng cống hai bạn về lại quê nhà. Về đến nơi, cả Thảo và Nguyên cùng nói:

- Chỉ có quê mình là đẹp nhất!

Võ Thu Hương

II. Đọc – hiểu:

Dựa vào bài đọc trên, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Nguyên và Thảo tình cờ gặp đám mây ở đâu?

A. trên đỉnh núi B. trong giấc mơ C. trên trời

2. Đám mây đưa hai bạn đi đâu đâu?

A. bay lên trời xanh B. bay đến đồng lúa vàng C. bay lên đỉnh núi

3. Giấc mơ là của ai?

A. của chị Gió B. của Nguyên và Thảo C. của đám mây

4. Vì sao hai bạn không muốn ở trên bầu trời nữa?

.....

.....



Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

III. Luyện tập:

5. Gạch dưới từ chỉ hoạt động trong câu sau:

Hai bạn nhẹ nhàng leo lên và nghĩ rằng đám mây sẽ cõng mình lên trời.

6. Điền r/d/gi thích hợp vào chỗ chấm:

- Rútây động rừng.
- Dây mơề má.
-ây trắng mực đen.
-eo gió gặt bão.
-ương đông kích tây.
-ãi nắngầm mưa.

7. Khổ thơ sau có một số tên riêng địa lí chưa viết hoa đúng quy tắc, em hãy gạch chân những từ đó và sửa lại cho đúng:

Hà Nội có hồ gươm
Nước xanh như pha mực
Bên hồ ngọn tháp bút
Viết thơ lên trời cao.

Mấy năm giặc bắn phá
.....
Ba đình vẫn xanh cây
.....
Trắng vàng chùa Một Cột
.....
Phủ tây hồ hoa bay....
.....

8. Viết tên những sự vật thường có ở quê hương dựa vào tranh:



9. Điền dấu chấm hoặc dấu chấm than thích hợp vào []:

Nhìn người đàn ông đi vào ngõ, Vân chợt nhận ra bố, nó reo lên:

– A, bố về [] Các em ra đi, bố về này []

Hai đứa nhỏ trong nhà chạy ra [] Chúng ríu rít vây quanh bố và bi bô nói chuyện...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

I. Luyện đọc văn bản sau:

SÔNG HƯƠNG

Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó.

Bao trùm lên cả bức tranh là một màu xanh có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau: màu xanh thẫm của da trời, màu xanh biếc của lá cây, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước.

Mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.

Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm.

Theo Đất nước ngàn năm

II. Đọc – hiểu:

Dựa vào bài đọc trên, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Sông Hương được so sánh với:

- A. một bức tranh phong cảnh
B. một bức tranh màu xanh
C. một bức tranh lụa màu hồng
D. một bức tranh lung linh dát vàng

2. Những sự vật nào ở bên bờ sông Hương có màu xanh non?

- A. bầu trời B. lá cây C. bãi ngô D. thảm cỏ

3. Đối với Huế, sông Hương là:

- A. Một đặc ân của thiên nhiên
B. Một dải lụa đào ửng hồng
C. Một đường trăng lung linh dát vàng

4. Vì sao khi mùa hè tới sông Hương lại trở thành một “dải lụa đào ửng hồng cả phố phường”?



Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

III. Luyện tập:

5. Xếp những từ in đậm trong câu sau vào bảng cho thích hợp:

Dừng **chân** ngắm cảnh sông Hương ta sẽ thấy: màu **xanh thẳm** của da trời, màu **xanh biếc** của lá cây, màu **xanh non** của những **bãi ngô**, **thảm cỏ** in trên **mặt nước**. Mỗi mùa hè tới, **hoa phượng vĩ** nở **đỏ rực** hai bên bờ.

Từ chỉ sự vật	Từ chỉ đặc điểm
.....	
.....	
.....	

6. Điền iu/iêu hoặc an/ang thích hợp vào chỗ chấm:

a. iu/iêu

- ch..... dài

chất ch.....

- d.....dàng

kì d.....

b. an/ang

l....tỏa

chối ch.....

âm v.....

hòn th.....

7.

Gạch dưới những từ ngữ chỉ quê

hương có trong khổ thơ: Quê hương

là con diều biếc

Tuổi thơ con thả trên đồng

Quê hương là con đò nhỏ

Êm đêm khua nước ven sông...

8. Đặt câu 2 để tả về

cảnh đẹp trong tranh:



TUẦN 27

I. Luyện đọc văn bản sau:

MỘT NGÀY Ở VƯỜN QUỐC GIA

Nhà tôi ở cạnh vườn quốc gia. Ba tôi là một tình nguyện viên của Trung tâm Bảo tồn voi. Chủ nhật, ba chở mía, dừa, chuối, gạo vào khu bảo tồn. Tôi được ba cho đi cùng.

Sau cơn mưa đầu mùa, suối chảy rì rầm, cây cỏ xanh tươi. Thỉnh thoảng có những đàn bướm rập rờn ven đường. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã đến nơi. Ba cùng các cô chú ở khu bảo tồn nhanh chóng chuyển đồ vào nhà kho.

Rồi ba cầm một bình sữa to đến chỗ chú voi con. Nhìn thấy ba, nó mừng rỡ chạy tới. Cặp mắt nhỏ sáng lên. Hai cái tai to như hai cái quạt luôn ve vẫy. Nó há miệng chờ ba cho uống sữa. Nó vừa uống, vừa đưa cái vòi dài hôn lên tay ba. Vẻ mặt nó hớn hờ, trông thật đáng yêu.

Lúc tôi và ba ra về, chú voi con hươ vùi như để chào tạm biệt. Tôi mong chủ nhật sau lại được cùng ba đến nơi này.

Nguyễn Á Khiên

II. Đọc – hiểu:

Dựa vào bài đọc trên, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Ba bạn nhỏ làm tình nguyện viên ở đâu?

- A. Vườn quốc gia B. Trung tâm Bảo tồn voi C. Vườn thú

2. Ba mang thứ gì đến chỗ chú voi con?

- A. Mía B. Dừa C. Gạo D. Sữa

3. Hai cái tai của chú voi con được so sánh như?

- A. hai cánh bướm rập rờn B. hai cái lá cọ C. hai cái quạt

4. Theo em, việc làm của ba bạn nhỏ và các cô chú tình nguyện viên nói lên điều gì?

.....
.....

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

=====

III. Luyện tập:

5. Tìm trong bài đọc trên và viết lại:

- 5 từ chỉ sự vật:

- 5 từ chỉ hoạt động:

- 3 từ chỉ đặc điểm:

6. Điền vào chỗ chấm từ ngữ trả lời câu hỏi “*Khi nào?*”, “*Để làm gì?*”

a. chú gà trống cất tiếng gáy vang gọi mọi người thức dậy.

b. Em chăm chỉ luyện tập thể dục, thể thao để.....

c. Bạn Lan trông em để

d. trời rét cóng tay.

7. Điền vào chỗ chấm:

a. s/x

nhânâm

....aouyên

thờiáo

quảim

b. iên/iêng

cá ch.....

tr..... đề

cá k.....

b..... biếc

8. Đặt câu để phân biệt cặp từ “*dày* – *giày*”

- dày:

- giày:

9. Điền dấu câu thích hợp vào chỗ chấm:

Hai đứa nhỏ trong nhà chạy ra [] Chúng ríu rít vây quanh bố và bi bô nói chuyện:

- Bố có mua quà cho con không ạ []

- Có, bố có quà cho các con đây []

Bỗng cu Hùng hét toáng lên :

- Ôi con rắn [] Con rắn to quá [] Nó có cắn con không hả bố []

– Không, đó là con rắn giả đấy [] bố mua cho Hùng để Hùng chơi []



I. Luyện đọc văn bản sau:

QUẢ TÁO CỦA BÁC HỒ

Năm 1946, Bác Hồ sang thăm nước Pháp. Nhân dân và thiếu nhi Pháp rất vui mừng phấn khởi. Họ tụ tập, vỗ tay và hoan hô Bác tại các nơi Bác đi qua hay đến thăm. Có một câu chuyện mà cho đến ngày nay nhân dân và thiếu nhi Pháp vẫn còn nhắc nhở với tất cả tấm lòng triu mến, cảm phục. Đó là câu chuyện quả táo.

Hôm ấy, tòa thị chính Pa-ri mở tiệc lớn đón mừng Bác. Tiệc tan, mọi người ra phòng lớn uống nước, nói chuyện. Bác vui vẻ đứng dậy và cầm một quả táo đem theo. Nhiều người ngạc nhiên, nhiều con mắt tò mò chú ý. Tại sao vị khách quý như Bác lúc ăn tiệc xong lại còn lấy quả táo đem theo. Nhiều người chú ý xem Bác sẽ làm gì...

Bác ra đến ngoài cửa thì có một đám thiếu nhi ríu rít chạy tới chào. Bác tươi cười bế một em gái nhỏ lên hôn và đưa cho một quả táo. Mọi người bấy giờ mới vỡ lẽ và rất cảm động trước cử chỉ yêu thương của Bác. Ngày hôm sau, câu chuyện “Quả táo của Bác Hồ” được các báo đăng lên trang nhất. Các báo chí còn kể lại rằng: Em bé gái sau khi nhận quả táo thì giữ khư khư trong tay, ai xin cũng không cho. Lúc về nhà em để quả táo lên bàn học. Cha mẹ bảo: “con ăn đi, kéo dài lâu sẽ hỏng không ăn được”. Nhưng em nhất định không ăn. Em nói: “Đó là quả táo Bác Hồ cho con, con sẽ giữ thật lâu để làm kỷ niệm”.

(Phỏng theo truyền Quả táo của Bác Hồ, Tuyển tập thơ văn cho thiếu nhi)

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu

câu: 1. Câu chuyện quả táo là câu chuyện về ai?

- A. về nước Pháp
B. về nhân dân và thiếu nhi nước Pháp
C. về Bác Hồ

2. Ai là người đã nhận được quả táo của Bác Hồ?

- A. Một người tham dự tiệc ở tòa thị chính Pa-ri.
B. một bé gái nhỏ
C. một bé trai nhỏ

3. Ban nhỏ đã làm gì sau khi nhận được quả táo từ tay Bác?

- A. Giữ khư khư trong tay B. Để quả táo lên bàn học
- C. Giữ thật lâu làm kỷ niệm

4. Em thích hình ảnh nào ở câu chuyện trên nhất? Vì sao?

.....

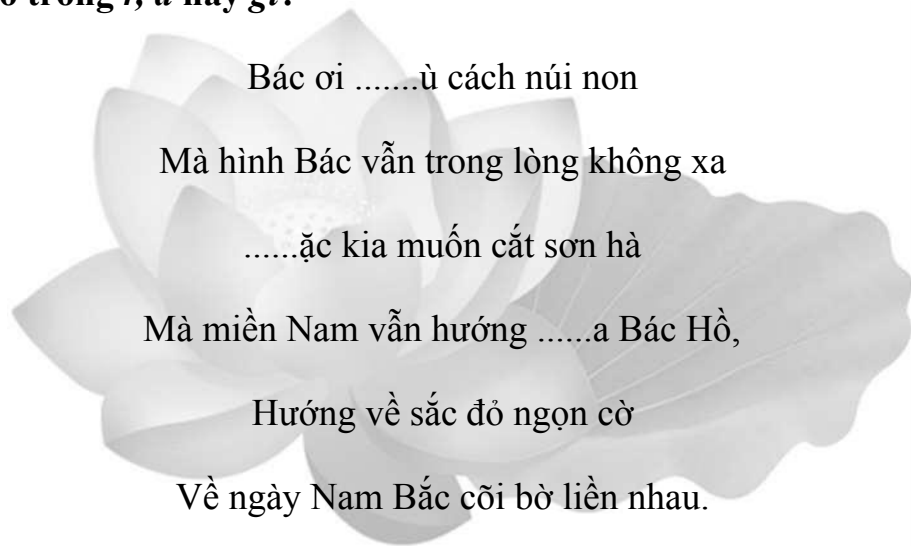
Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

III. Luyện tập

5. Gạch dưới các từ ngữ thuộc chủ điểm Bác Hồ trong các từ ngữ dưới đây :

công nhân, nông dân, bộ đội, nhà sàn, ao cá, chòm râu, mái tóc bạc, vàng trán cao, đôi mắt sáng, đôi dép cao su, nhà máy, bệnh viện, trường học, cây vú sữa, quần áo ka-ki, đơn sơ, giản dị, đạm bạc, hiền hậu.

6. Điền vào chỗ trống r, d hay gi?



7. Đặt dấu chấm hoặc dấu phẩy vào []

Hồi cách mạng mới thành công[]Bác Hồ rất thích thú mỗi khi nghe tiếng trống
ếch rộn ràng[]nhìn những bước đi cố tỏ ra vẻ oai nghiêm nhưng vẫn đầy nét trẻ thơ của
các em[] Có những lúc từ buồng làm việc trên tầng cao ở Bắc Bộ phủ Bác phải đứng
nhìn qua vai người khác để các cháu không thấy Bác và Bác được tự do ngắm nhìn các
cháu trong những ngày vui đó[]các em thường mặc đồng phục quần xanh [] sơ mi trắng
đầu đội mũ ca lô[]Bác đứng nhìn các cháu rất lâu rất lâu[]

(Theo <http://www.lamvan.net>)

8. Viết câu:

a. Thể hiện tình cảm, sự biết ơn của thiếu nhi Việt Nam đối với Bác Hồ:

.....

b. Thể hiện tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi Việt Nam:

.....

TUẦN 29

I. Luyện đọc văn bản sau:



II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu: 1. Bác Hồ nuôi cá ở đâu?

- A. ở trong chậu cá cảnh. B. ở suối
C. ở trong ao D. ở trong hồ

2. Những loài hoa nào dưới đây được nhắc đến trong đoạn thơ?

- A. hoa huệ B. hoa dâm bụt
C. hoa nhài D. hoa lan

3. Trong đoạn thơ tác giả đã so sánh nhà Bác với:

- A. Truyện cổ
tích B. Truyện ngụ
ngôn C. Cảnh tiên

4. Hãy viết 2-3 câu thể hiện những điều em biết về quê hương của Bác Hồ:

.....

.....

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

III. Luyện tập

5. Gạch dưới những từ ngữ chỉ Bác Hồ trong đoạn thơ sau:

Mình về với Bác đường xuôi
Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người
Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời...
(Tố Hữu)

6. Điền vào chỗ trống *ưc* hay *ưt* :

t... giận th... khuya đ... tay
s... khoẻ bút m..... d... khoát

7. Đặt câu theo mẫu “Ai làm gì?” phù hợp với mỗi tranh:



Tranh 1



Tranh 2



Tranh 3

- Tranh 1:

- Tranh 2:

- Tranh 3:

8. Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ chấm trong đoạn văn sau:

Bác Hồ là vị lãnh tụ vô cùng của nhân dân Việt Nam. Sinh thời, Bác rất đến các cháu thiếu niên nhi đồng. Ngày nay, Bác tuy đã nhưng hình ảnh Bác mãi còn trong lòng mỗi người dân Việt Nam.

(quan tâm, kính yêu, đi xa, in đậm)



TUẦN 30

I. Luyện đọc văn bản sau:

ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH

Việt Nam là đất nước tươi đẹp của chúng mình. Thủ đô nước mình là Hà Nội. Lá cờ Tổ quốc hình chữ nhật, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.

Việt Nam có những vị anh hùng có công lớn với đất nước như Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh,... Những con người ấy đã làm rạng danh lịch sử nước nhà.

Đất nước mình có ba miền Bắc, Trung, Nam với khí hậu khác nhau. Miền Bắc và miền Trung một năm có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông. Miền Nam có hai mùa: mùa mưa và mùa khô.

Trang phục truyền thống của người Việt Nam là áo dài. Áo dài thường được mặc trong dịp Tết hay lễ hội.

(Trung Sơn)

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu

cầu: 1. Miền nào ở nước ta có 2 mùa?

A. Miền Bắc

B. Miền Trung

C. Miền Nam

2. Thủ đô nước ta là?

A. Hà Nội

B. Thành phố Hồ Chí Minh

C. Đà Nẵng

3. Áo dài thường được mặc vào các dịp nào?

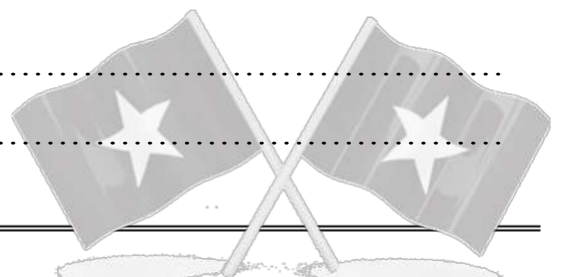
A. Dịp lễ Tết

B. Ngày nhà giáo Việt Nam

C. Quốc khánh

4. Hãy tìm hiểu và viết lại ý nghĩa của lá cờ Tổ Quốc Việt Nam ta:

.....
.....



Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

III. Luyện tập

5. Ghi dưới các từ in đậm kí hiệu SV (nếu đó là từ chỉ sự vật), ĐĐ nếu đó là từ chỉ đặc điểm:

Lá cò Tổ quốc hình chữ nhật, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.

6. Điền vào chỗ chấm *iêu/ươu* và thêm dấu thanh cho thích hợp:

- Con lạc đà có cái b.....rất to ở trên lưng.
- Chim kh..... là giống chim siêng hót, dạn người, hót được nhiều giọng và giọng hót rất vang.
- Bạn Mai lớp em có năng kh.....ca hát nổi trội.
- Em cùng bố mẹ đi mua quà b.....ông bà.

7. Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy thích hợp vào [] trong đoạn văn sau và chép lại cho đúng chính tả:

Mùa xuân [] cây gạo gọi đến biết bao nhiêu là chim[] từ xa nhìn lại[]cây gạo sừng sừng như một tháp đèn khổng lồ[] hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi.

8. Viết lời an ủi, lời mời phù hợp với tình huống trong tranh sau:



TUẦN 31

I. Luyện đọc văn bản sau:



TRƯỜNG SA THÂN YÊU

Mênh mông trời biển bao la
Một vùng biển đảo thật là thân thương.
Các anh ở đó biên cương
Cầm chắc tay súng ngăn phòng xâm lăng.
Nói liền biển đảo xa xăm
Trường Sa yêu dấu thảng năm giữ gìn.
Toàn dân gửi trọn niềm tin
Để cho dân tộc bình yên thảng ngày.
Hòa bình hạnh phúc vui thay
Trường Sa yêu dấu hàng ngày bên anh.

Nguyễn Thị Loạt

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Trường Sa là tên của:

- A. Một tỉnh thuộc nước ta
B. Một quần đảo thuộc chủ quyền nước ta
C. Một hòn đảo thuộc chủ quyền nước ta
D. Vùng biển thuộc chủ quyền nước ta

2. Các anh ở biên cương cầm chắc tay súng để:

- A. nói liền biển đảo xa xăm
B. để ngăn quân giặc xâm lăng, giúp dân tộc có cuộc sống bình yên
C. để xây dựng biển đảo to đẹp hơn

3. Theo em, “các anh” được nhắc tới trong bài thơ là ai?

- A. Công an
B. Bộ đội biên phòng
C. Bộ đội hải quân

4. Hãy tìm hiểu và viết lại thông tin về quần đảo Trường Sa:

.....

.....

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

III. Luyện tập

5. Tìm trong bài thơ trên và viết lại:

- 5 từ chỉ sự vật:

- 3 từ chỉ hoạt động:

6. Điền vào chỗ chấm:

a. Vần *eo* hay *oe* và thêm dấu thanh phù hợp:

Dưới nắng vàng h.....

Cánh phượng hồng kh.....sắc

Lá r..... cùng tiếng ve

Mở tròn x.....con mắt

b. *at* hoặc *ac* và thêm dấu thanh phù hợp::

thơm ng.....

bãi r.....

còn c.....

lười nh.....

7. Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào [] thích hợp:

Mỗi sáng [] em đều nghe tiếng chim sâu ríu rít trên cành cây bên cạnh cửa sổ[] Chúng ta chuyện chuyện không ngớt [] Thỉnh thoảng[] có một chú bay vút lên cao rồi lại sà xuống như nói một điều gì đó với chim bạn [] Nắng đã lên cao [] cả đàn chim rủ nhau đi tìm mồi [] bắt sâu khắp khu vườn []

8. Đặt 2-3 câu nói về hoạt động của sự vật có trong tranh:



Câu

1:

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

Câu 2:

Câu 3:

TUẦN 32

I. Luyện đọc văn bản sau:

CÂY NHÚT NHÁT

Bỗng dưng, gió ào ào nổi lên. Có một tiếng động gì lạ lắm. Những chiếc lá khô lạt xạt lướt trên cỏ. Cây xấu hổ co rúm mình lại.

Nó bỗng thấy xung quanh xôn xao. He hé mắt nhìn không có gì lạ cả. Lúc bấy giờ, nó mới mở bừng những con mắt lá và quả nhiên không có gì lạ thật.

Nhưng những cây cỏ xung quanh vẫn cứ xôn xao. Thì ra, vừa có một con chim xanh biếc, toàn thân lóng lánh như tự toả sáng không biết từ đâu tới. Con chim đậu một thoáng trên cành cây thanh mai rồi lại vội vàng bay đi. Các cây cỏ xuýt xoa: hàng nghìn, hàng vạn những con chim đã bay ngang qua đây nhưng chưa có một con chim nào đẹp đến thế.

Càng nghe bạn bè trầm trồ thán phục, cây xấu hổ càng thêm tiếc. Không biết có bao giờ con chim xanh huyền diệu ấy quay trở lại?

Trần Hoài Dương

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Chú chim trong đoạn văn có màu gì?

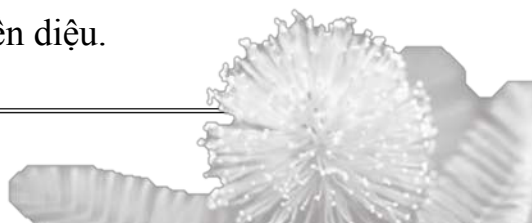
- A. Màu xanh da trời B. Màu xanh dương
C. Màu xanh biếc D. Màu xanh lá cây

2. Chú chim đã đậu trên cành cây nào?

- A. Cây xấu hổ B. Cây thanh mai C. Cây nhút nhát

3. Cây xấu hổ luyến tiếc điều gì?

- A. Nó chưa được ngắm chú chim xanh đủ nhiều.
B. Nó chưa kịp nói chuyện với chú chim xanh
C. Nó chưa được nhìn thấy chú chim xanh đẹp huyền diệu.



Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

===== 4.

Hãy viết lời nhắn gửi của em tới cây xấu hổ?

.....

.....

.....

III. Luyện tập

5. Xếp các từ in đậm trong câu sau vào ô thích hợp trong bảng:

Có một **con chim** xanh biếc, toàn thân **lóng lánh** như tự toả sáng không biết từ đâu **tới**. Con chim **đậu** một thoáng trên **cành cây** thanh mai rồi lại **vội vàng** bay đi.

Từ chỉ sự vật	Từ chỉ hoạt động	Từ chỉ đặc điểm
.....		
.....		
.....		

6. Sắp xếp các từ sau thành câu theo những cách khác nhau và viết lại:



7. Gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi *Ở đâu?*, *Khi nào?* trong các câu sau:

- Vào những đêm có trăng sao, lũy tre làng đẹp như tranh vẽ.
- Tàu Phương Đông buông neo trong vùng biển Trường Sa.
- Bên vệ đường, một chú bé đang say sưa thổi sáo.

8. Điền ch/tr thích hợp vào chỗ chấm:

.....ải đầu ải rộng ạm gác đựngạm

9. Em sẽ nói gì khi thấy bạn hành động như trong mỗi tranh dưới đây:



Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____
=====

.....
.....

TUẦN 33

I. Luyện đọc văn bản sau:

HỒ GƯƠM

Nhà tôi ở cách Hồ Gươm không xa. Từ trên gác cao nhìn xuống, hồ như một chiếc gương bầu dục lớn, sáng long lanh.

Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn. Mái đền lợp lá bên gốc đa già, rể, lá xum xuê. Xa một chút là Tháp Rùa, đường rêu cổ kính, xây trên gò đất cỏ mọc xanh um. Có buổi, người ta thấy có con rùa lớn, đầu to như trái bưởi, nhô lên khỏi mặt nước. Nó như lắng nghe tiếng chuông đồng hồ trên tầng cao nhà bưu điện buông từng tiếng ngân nga trong gió. Tôi thầm nghĩ: Không biết có phải con rùa đã từng ngậm thanh kiếm của vua Lê thắng giặc đó không?

NGÔ QUÂN MIỆN

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Trong đoạn văn, tác giả so sánh hồ Gươm với:

- A. Một chiếc gương tròn sáng long lanh.
- B. Một chiếc bầu dục nhỏ lấp lánh.
- C. Một chiếc gương bầu dục lớn.
- D. Một chiếc gương treo tường lớn.

2. Cầu Thê Húc dẫn vào đâu?

- A. Giữa hồ
- B. Đền Ngọc Sơn
- C. Tháp Rùa

3. Thanh kiếm được nhắc tới trong đoạn văn đã từng được dùng vào mục đích gì?

- A. Để trả lại cho Rùa thần.
- B. Để trao cho vua Lê.
- C. Để trao cho vua Lê, giúp vua Lê đánh thắng giặc ngoại xâm.

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

===== 4.
Viết 2-3 câu kể về cảnh đẹp em thích nhất ở Hà Nội:

.....
.....
.....

III. Luyện tập:

5. Gạch dưới từ chỉ sự vật có trong câu sau:

Mái đền lấp ló bên gốc đa già, rễ, lá xum xuê.

6. Đặt câu giới thiệu về môi trường sống của loài vật trong tranh theo mẫu: Mẫu: Sóc là loài vật sống trong rừng.



.....



.....



.....

7. Gạch dưới các chữ viết sai chính tả d/r/gi rồi viết lại khổ thơ cho đúng:

Em yêu giòng kênh nhỏ
Chảy dữa hai dạng cây
Bên di dào sóng lúa
Gương nước in trời mây.

.....
.....
.....
.....

8. Điền vần *iêc/iêt* rồi thêm dấu thanh thích hợp vào chỗ chấm:

mải m.....

nuối t.....

cá d.....

rap x.....

tinh kh.....

nước chảy x.....

9. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm để có đoạn hoàn chỉnh:

=====

===== (bảo tồn, tuyệt chủng, bảo vệ môi trường)

- a. Hãy hành động để ngăn chặn nguy cơ của động vật hoang dã.
- b. Chúng ta cần có các biện pháp trước khi chúng biến mất mãi mãi.
- c. Cùng lập kế hoạch để môi trường xanh, sạch, đẹp hơn.

TUẦN 34

I. Luyện đọc văn bản sau:

BÀI CA MÔI TRƯỜNG

Mẹ! mẹ ơi cô dạy
Bài bảo vệ môi trường
Mỗi khi đi tắm biển
Phải nhớ mang áo phao.
Không làm ồn gây ào
Không vứt rác bừa bãi
Vỏ bím bím bánh kẹo
Vỏ bánh gói, ni lông.
Các bé nhớ nghe không
Phải bỏ vào thùng rác
Bỏ đúng nơi quy định
Để bảo vệ môi trường.

Giữ trong xanh nước
biển Cho không khí
trong lành Cho mực,
tôm, cá, ghẹ... Phát
triển và sinh sôi Cung
cấp cho con người Thức
ăn giàu dinh dưỡng.
Đồng thời giúp phát
triển Tiềm lực về giao
thông Đường biển lại
hàng không Tàu bè đi
tấp nập
Người du lịch, nghỉ mát
Cảm thấy rất vừa lòng
Biển đẹp, nước lại trong.
Có công của bé đấy
Vì bé nhớ lời cô
Biết bảo vệ môi trường.

Nguyễn Thị Loạt

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Khi đi tắm biển, bé cần nhớ mang theo:

- A. Bím bím B. Bánh kẹo C. Kính bơi D. Áo phao

2. Vỏ bím bím, bánh kẹo, bánh gói, ni lông phải được bỏ vào đâu?

- A. gốc cây B. thùng rác C. túi quần, túi áo.

3. Loài vật nào sau đây được nhắc tới trong đoạn thơ?

- A. Mực B. Ốc C. Cua D. Sao biển

4. Tìm trong bài và viết lại lợi ích của biển mang lại cho con người:

BÀI TẬP CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

5. Hãy kể những việc em đã làm để bảo vệ môi trường:

III. Luyện tập:

5. Tìm trong bài đọc và viết lại:

a. 5 từ chỉ sự vật:

b. 5 từ chỉ hoạt động:

6. Tô màu vào ô chứa từ ngữ chỉ hành động bảo vệ môi trường:

phân loại rác	trồng cây	đi xe đạp
dùng túi ni-lông	chặt phá rừng	nhặt rác

7. Viết câu nêu hoạt động của mỗi người trong tranh:



.....

.....

.....

8. a. Điền vào chỗ chấm r/d/gi:

Khắpừng, đâu cũng có chim đa đa, nhưng chim nhát quá, hễ hơi thấy động là bay nên không thợ săn nào tới gần được để săn bắn. Mèo biết được chuyện đó, bèn nghĩ cách để săn bắt chim đa đa. Vàoừng, Mèo cởi nút thắt bao, ...ắc lúa mạcha xung quanh, ...ấuây bấy lẫn trong cỏ, ...ồi núp trong một bụi cây gần đó, nằmình.

(Theo Truyện cổ Grim)

b. Đặt vào chữ in đậm dấu hỏi/ dấu ngã

Làng tôi có lũy tre xanh
Có sông Tô Lịch chảy quanh xóm làng
Bên bờ vai nhàn hai hàng,
Dưới sông cá lội từng đàn tung tăng.

TUẦN 35

I. Luyện đọc văn bản sau:

ĐÀM SEN

Đi khỏi dốc đê, lối rẽ vào làng, tự nhiên Minh cảm thấy rất khoan khoái dễ chịu. Minh dừng lại hít một hơi dài. Hương sen thơm mát từ cánh đồng đưa lên làm dịu hẳn cái nóng ngọt ngào của trưa hè.

Trước mặt Minh, đầm sen rộng mênh mông. Những bông sen trắng, sen hồng khẽ đu đưa nổi bật trên nền lá xanh mượt. Giữa đầm, mẹ con bác Tâm đang bơi chiếc mùng đi hái hoa sen cho tổ. Bác cẩn thận ngắt từng bông, bó thành từng bó, ngoài bọc một chiếc lá rồi để nhẹ nhàng vào lòng thuyền. Minh chợt nhớ đến ngày giỗ ông năm ngoái. Hôm đó có bà ngoại em sang chơi. Mẹ nấu chè hạt sen, bà ăn tấm tắc khen ngon mãi. Lúc bà về, mẹ lại biếu một gói trà mạn ướp nhụy sen thơm phưng phức.

(Tập đọc lớp 2 - 1980)

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu

cầu: 1. Những bông sen trong đoạn văn có màu gì?

- A. Màu xanh B. Màu trắng C. Màu hồng D. Đáp án B và C đúng.

2. Giữa đầm, mẹ con bác Tâm đang làm gì?

- A. hái hoa sen
B. bơi chiếc mùng đi tỉa hoa
C. chăm sóc cho những bông sen



3. Bà bạn Minh đã tấm tắc khen món gì ngon?

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

A. chè hoa sen

B. trà mạn ướp nhị sen

C. chè hạt sen

4. Vì sao khi rẽ vào làng, bạn Minh đột nhiên cảm thấy khoan khoái dễ chịu?

.....

.....

.....

III. Luyện tập:

5. Gạch dưới từ chỉ đặc điểm trong câu:

Những bông sen trắng, sen hồng khẽ đu đưa nổi bật trên nền lá xanh mượt.

6. Tìm những từ ngữ có tiếng rương/dương/gương để phân biệt sự khác nhau giữa chúng:

- rương:

- dương:

- gương:

7. Dựa vào bài đọc “Đầm sen”, tìm từ ngữ trả lời phù hợp cho từng câu hỏi:

a. Minh chợt nhớ đến khi nào?

.....

b. Hương sen thơm mát ở đâu đưa lên làm dịu hẳn cái nóng ngọt ngào của trưa hè.

.....

8. Viết câu:

a. Giới thiệu về cảnh đẹp em yêu thích nhất:

.....

b. Tả vẻ đẹp của quê hương em:

.....

c. Nêu hoạt động của em vào kì nghỉ hè:

.....

9. Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than để điền vào từng ô trống trong truyện vui sau:

Tùng đi học về [] Thấy em rất vui, bố hỏi:

- Hôm nay con có chuyện gì vui à []

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

=====

Vâng[]Con được điểm cao nhưng đó là nhờ con nhìn bạn Mai[]Nếu không bắt chước bạn ấy thì chắc con không được cô khen như thế []

Bố ngạc nhiên:

- Sao con nhìn bài của bạn[]

- Nhưng cô giáo có cấm nhìn bạn tập đâu! Chúng con thi thể dục ấy mà!

(Sưu tầm)